

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 05-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Hải

Bà Lương Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Trọn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng K, sinh ngày: 01/4/2004. Nơi cư trú: Số 143 Huỳnh Văn Đ, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T và bà Đặng Hồng Hạnh X; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/9/2022 bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản, xâm nhập vào khu vực nhà ở, kho bãi hoặc địa điểm khác thuộc quản lý của người khác nhằm mục đích trộm cắp, chiếm đoạt tài sản”. (đã nộp phạt xong ngày 26/9/2022)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 12/9/2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Thanh B, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Số 55 Ấp 3, xã B, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bùi Văn C, sinh năm: 1969. Nơi cư trú: Số 300 Châu Thị K, Phường 7, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

2. Lê Thị O, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: Số 12/2 Thanh B 2, xã T, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

3. Lê Hồng T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số 147/32 Nguyễn T, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

4. Lê Hồng Bảo Q, sinh ngày: 03/5/2007. Nơi cư trú: Số 147/32 Nguyễn T, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Lê Hồng T (cha ruột); sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số 147/32 Nguyễn T, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

5. Bà Đặng Hồng Hạnh X, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: số 143 Huỳnh Văn Đ, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 01/8/2022, Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 01/4/2004, hộ khẩu thường trú: Số 143 Huỳnh Văn Đ, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An và Lê Hồng Bảo Q, sinh ngày 03/5/2007, hộ khẩu thường trú: Số 147/32 Nguyễn T, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An sau khi chơi trò chơi điện tử hết tiền thì K nảy sinh ý định trộm cắp vệt bán lấy tiền tiêu xài nên K rủ Q tham gia thì Q đồng ý. Sau đó, K chở Q bằng xe mô tô biển số 62K1-350.84 chạy vòng quanh khu vực xã H, huyện C, Long An và xã B, thành phố T, tỉnh Long An tìm vệt để trộm. Khi chạy đến bờ kinh Ấp 3, xã B, thành phố T, tỉnh Long An cả hai phát hiện có một chuồng nuôi vệt và một nhà kho chứa dụng cụ trồng thanh long của ông Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1976, hộ khẩu thường trú: Số 55 Ấp 3, xã B, thành phố T, tỉnh Long An không có người trông coi nên K dừng xe lại leo cổng rào vào trong, còn Q đứng bên ngoài để cảnh giới. K leo được vào trong thì thấy vệt còn nhỏ nên không bắt, lúc này K nhìn vào nhà kho chứa dụng cụ trồng thanh long thì thấy có nhiều bao dây điện loại dây đôi, màu xanh, đã qua sử dụng dùng để gắn bóng đèn xông thanh long. K khiêng từng bao dây điện chuyển ra bên ngoài cho Q để lên xe, tổng cộng 04 bao dây điện, sau khi lấy xong K leo ra ngoài điều khiển xe mô tô chở Quân cùng 04 bao dây điện đến vừa phế liệu tại địa chỉ: Số 300 Châu Thị K, Phường 7, thành phố T, Long An của ông Bùi Văn C, sinh năm: 1969 làm chủ bán được tổng cộng số tiền là 6.000.000 đồng. Sau khi bán số dây điện trộm được, K không chia tiền cho Q mà chở Quân đến tiệm game bắn cá ở huyện B, tỉnh Long An để chơi và thua hết số tiền trên. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Hoàng K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 133/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, tỉnh Long An, kết luận: Giá trị dây điện đôi, màu xanh hiệu CADIVI loại 2.30 có trọng lượng 100kg đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 01/8/2022 là 9.000.000 đồng.

Vật chứng và xử lý vật chứng: 04 bao dây điện đôi, màu xanh hiệu CADIVI loại 2.30 có trọng lượng 94 kg và 600 gam lõi đồng dây điện hiệu CADIVI loại 2.30 bị đốt cháy Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả số vật chứng trên cho bị hại là ông Nguyễn Thanh B.

01 xe mô tô biển kiểm soát 62K1-350.84 trả cho ông Lê Hồng T (Cha ruột của Lê Hồng Bảo Q). Xe mô tô này Q tự ý lấy đi chơi, ông T không biết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh B đã nhận lại được tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu gì.

Quá trình tố tụng, bà Đặng Hồng Hạnh X (mẹ ruột của bị cáo K) đã thỏa thuận bồi thường cho ông Bùi Văn C số tiền 6.000.000 đồng là tiền ông C mua dây điện. Ông C không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKSTA ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An đã truy tố Nguyễn Hoàng K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng K khai nhận: Để có tiền chơi trò chơi điện tử, khoảng 18 giờ ngày 01/8/2022 bị cáo rủ Lê Hồng Bảo Q đi trộm vặt, Q đồng ý. Bị cáo K sử dụng xe mô tô biển số 62K1-350.84 chở Q chạy vòng quanh khu vực xã H, huyện C, tỉnh Long An và xã B, thành phố T, tỉnh Long An tìm vặt để trộm. Khi chạy đến bờ kinh ấp 3, xã B, thành phố T thì phát hiện có một chuồng vịt và một nhà kho chứa dụng cụ trồng thanh long của ông Nguyễn Thanh B tại số 55 ấp 3, xã B, thành phố T, tỉnh Long An vắng chủ không người trông coi, bị cáo K dừng xe lại leo vào cổng rào còn Q đứng ngoài cảnh giới. Bị cáo K leo vào trong thấy vịt còn nhỏ nên không bắt, bị cáo nhìn bên trong nhà kho thấy có nhiều bao dây điện đôi, màu xanh, đã qua sử dụng dùng để gắn bóng đèn xông thanh long, bị cáo lấy 04 bao dây điện và khiêng từng bao ra ngoài để lên xe. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô chở Q đến vừa phế liệu của ông Bùi Văn C làm chủ bán số dây điện trên được số tiền 6.000.000 đồng, số tiền này bị cáo K và Quân đến tiệm game bắn cá ở huyện B, tỉnh Long An chơi thua hết số tiền trên. Sau đó bị cáo bị Công an mời làm việc và tạm giam từ ngày 12/9/2022 đến nay. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Quá trình điều tra bị hại ông Nguyễn Thanh B khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 01/8/2022 người hàng xóm gần nhà chòi của ông gọi điện thoại báo chòi của ông ở số 55 ấp 3, xã B, thành phố T, tỉnh Long An có người vào. Qua trích xuất camera của gia đình thì nhìn thấy có 01 nam thanh niên leo vào chòi để trộm cắp tài sản, người còn lại đứng ngoài để giữ xe. Sau đó ông kiểm tra thì phát hiện tài sản trong nhà chòi bị mất trộm gồm 04 bao dây điện màu xanh hiệu CADIVI nặng khoảng 100kg mua vào năm 2017 để sử dụng đốt đèn xông thanh long, ông có trình báo cơ quan Công an. Sau đó Công an đã tìm được người phạm tội. Trong quá trình điều tra ông đã nhận lại đủ tài sản bị chiếm đoạt nên ông không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và cho rằng: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều

tra truy tố và tại phiên tòa có căn cứ xác định ngày 01 tháng 8 năm 2022 bị cáo Nguyễn Hoàng K cùng với Lê Hồng Bảo Q có hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Thanh B gồm 04 bao dây điện màu xanh hiệu CADIVI nặng khoảng 100kg với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.000.000 đồng nên bị cáo K phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường xong.

Về xử lý vật chứng: đã xử lý xong

Đối với Lê Hồng Bảo Q, sinh ngày 03/5/2007, đã thực hiện hành vi trộm cắp cùng bị cáo K nhưng tội phạm ít nghiêm trọng, Quân trộm tài sản khi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng K tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với biên bản

thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 01/8/2022, tại nhà kho chứa dụng cụ trồng thanh long trên đường bờ kinh Ấp 3, xã B, thành phố T, tỉnh Long An, bị cáo Nguyễn Hoàng K cùng với Lê Hồng Bảo Q có hành vi lén lút trộm cắp tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thanh B gồm 4 bao dây điện màu xanh hiệu CADIVI nặng 100kg dùng để sử dụng đốt đèn xông thanh long, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 9.000.000 đồng.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Hành vi của bị cáo K chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị là 9.000.000 đồng nên bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng K về tội “trộm cắp tài sản” theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội do bị cáo K thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, thích hưởng thụ nên lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với các bị cáo:

[3.2.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[3.2.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[3.2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản thu hồi trả cho chủ sở hữu, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h,

i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội trộm cắp tài sản, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 04 bao dây điện đôi, màu xanh hiệu CADIVI loại 2.30 có trọng lượng 94 kg và 600 gam lõi đồng dây điện hiệu CADIVI loại 2.30 bị đốt cháy, bị hại không yêu cầu gì khác nên không đề cập.

Quá trình điều tra xác định ông Bùi Văn C mua của bị cáo K và Quân 04 bao dây điện màu xanh hiệu CADIVI với số tiền là 6.000.000 đồng. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã thu hồi tài sản này trả cho bị hại.

Quá trình tố tụng, bà Đặng Hồng Hạnh X (mẹ ruột của bị cáo K) đã bồi thường tiền mua dây điện cho ông Bùi Văn C là 6.000.000 đồng, ông C không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bà Đặng Hồng Hạnh X xác định đã tự nguyện bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho ông Bùi Văn C, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Hồng Bảo Q trả lại số tiền trên cho bà X. Bà X không yêu cầu gì khác.

[7] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định xe mô tô biển số kiểm soát 62K1-350.84 bị cáo K và Q sử dụng làm phương tiện phạm tội thuộc sở hữu của ông Lê Hồng T (Cha ruột của Lê Hồng Bảo Q), xe này Q tự ý lấy đi chơi, ông Tú hoàn toàn không biết bị cáo K sử dụng xe mô tô này làm phương tiện phạm tội. Xét thấy vật chứng này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T trả cho ông T là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Lê Hồng Bảo Q có hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo K. Tuy nhiên, hành vi phạm tội này thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, Q chưa đủ 16 tuổi nên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự Quân chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố T ra quyết định xử phạt hành chính theo theo điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ là phù hợp.

[9] Đối với ông Bùi Văn C có hành vi mua số dây điện mà bị cáo K và Q chiếm đoạt của ông Bình nhưng ông C không biết số dây điện này là do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng K 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hoàng K 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Hoàng K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp T; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T; (01)
- UBND Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An (nơi bị cáo cư trú); (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo, đương sự; (07)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hải

Lương Thị Thu Hà

Nguyễn Thị Diễm Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp T; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T;
- UBND xã Tân Lý Đông, Châu Thành,
Tiền Giang (nơi bị cáo cư trú); (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo, bị hại (02)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 04 tháng 3 năm 2020,

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bơ

Bà Trần Thị Chiếm

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Văn Công Thiện**, sinh ngày 07/3/2001 tại Tiền Giang.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật,

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

a) Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

b) Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

c) Có căn cứ kết tội bị cáo Văn Công Thiện:

Bị cáo Văn Công Thiện phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

d) Hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Hình phạt: Xử phạt bị cáo Văn Công Thiện

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

đ) Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

e) Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Ngọc Thạch phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự: không có.

- Xử lý vật chứng: Không có

- Tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa: không có

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

g) Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

h) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không có

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

i/ Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 04 tháng 3 năm 2020./.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Hằng